Tương Ưng Sự Thật (Sacca Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

56. TƯƠNG ƯNG sự THẬT (SACCASAMYUTTA)

L PHẨM ĐỊNH (SAMÂDHIVAGGA)

L KINH ĐỊNH (Samãdhisutta) (5. V. 414) 1071. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập định. Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo có định5 như thật rõ biết (pcỳãnãtí). Và như thật rõ biết gì? Như thật rõ biết: "Đây là kh6." Như thật rõ biết: "Bây là khổ tập.99 Như thật rõ biết: "Đây là khổ diệt.,, Như thật rõ biết: “Dây là con đường đưa đến khồ diet." Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập định. Này các Tỵ-kheo5 Tỷ-kheo có định? như thật rõ biết. Do vậy? này các Tỷ-kheo? một cố gắng cần phải làm để rõ biết uĐây la kh6." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đay là khổ tap.” Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ diet." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: í6Đây là con đường đưa đến khổ diet."

II. KINH THIỀN TỊNH (PaỊisaỉỉãnasutta) (S. V. 414) 1072. Này các Tỷ-kheo, hãy chú tâm tu tập thiền tịnh. Tỷ-kheo tu tập thiền tịnh, này các Tỷ-kheo? như thật rõ biết. Như thật rõ biết gì? (Như kinh trên)... Này các Tỷ-kheo, hãy chú tam tu tập thiền tịnh. Tỷ-kheo tu tập thiền tịnh, này các Tỷ-kheo5 như thật rõ biết. Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ?9 Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: ccĐây là khổ tap." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: uĐay là khổ diet.” Một cố gắng cần phải làm để rõ biet: "Dây là con đường đưa đến khổ diet."

III. KINH THIỆN NAM TỬ THỨ NHẤT (Pathamakulaputtasuttd) (S V 415) 1073. Những thiện nam tử nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo? đã chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình; tất cả những vị ấy đã làm như vậy để như thật chứng ngộ Bốn Thánh đế. Những thiện nam tử nào trong thời vị lai, này các Tỷ-kheo? sẽ chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; tất cả những vị ấy sẽ làm như vậy để như thật chứng ngộ Bốn Thánh đe.

1292 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

Những thiện nam tử nào trong thời hiện tại, này các Tỷ-kheo, chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình; tât cả những vị ây làm như vậy để như thật chứng ngộ Bốn Thánh đế. Thế nào là bốn? Thánh đế về KJ1Ổ5 Thánh đế về Khổ tập5 Thánh đế về Khổ diệt, Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Những thiện nam tử nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo, đã chơn chánh xuât gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... sẽ chơn chánh xuất gia... chơn chánh xuất gia... tât cả những vị ây làm như vay đê như thật chứng ngộ Bốn Thánh đế này. Do vay, này các Tỷ-kheo5 một cổ gắng cần phải làm để rõ biết: uĐậy là kh6." Một co gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ tap." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đay là khổ diet.” Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: “Dây là con đường đưa đến khổ diet." IV. KINH THIỆN NAM TỬ THỨ HAI (Dutiyakulaputtasutta) (5. V.415) 1074. Những thiện nam tử nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo5 đã chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; tât cả

những vị ấy đã như thật chứng ngộ Bốn Thánh đế. Những thiện nam tử nào trong thời vị lai... sẽ như thật chứng ngộ Bốn Thánh đế. Những thiện nam tử nào trong thời hiện tại... như thật chứng ngộ Bốn Thánh đế. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Những thiện nam tử nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo, đã chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình5 sông không gia dinh, đã như thật chứng ngộ... sẽ như thật chứng ngộ... như thật chứng ngộ Bon Thánh đế này. Do vậy5 này các Tỷ-kheo? một cố gắng cần phải làm để rõ biết: :Dây là khổ/5 Một co gắng cần phải làm để rõ biet: "Đây là khổ tap." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ diệt,,, Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Dây là con đường đưa đến khổ di/t."

V. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ NHẤT (PaḶhamasamanabrãhmanasuttà) (S. V. 416) 1075. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ, này các Tỷ- kheo, đã như thật chánh đẳng giác, tất cả những vị ấy như thật chánh đẳng giác Bốn Thánh đế. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời vị lai... sẽ như thật chánh đẳng giác Bốn Thánh đế. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời hiện tại... như thật chánh đẳng giác Bốn Thánh đế. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ, Thánh đế về Khổ tập, Thánh đế về Khổ diệt, Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo? đã như thật chánh đẳng giác... sẽ như thật chánh đẳng giác... như thật chánh

đẳng giác; tất cả những vị ấy như thật chánh đẳng giác Bốn Thánh đế này. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ.99 Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ tap.” Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: C6Đây là khổ diet.” Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: “Dây là con đường đưa đến khổ diet.” VI. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ HAI (Dutiyasamaụabrũhmanasutta) (S. V. 417) 1076. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ, này các Tỷ- kheo, đã tuyên bố như thật chánh đẳng giác; tất cả những vị ấy đã tuyên bố như thật chánh đẳng giác Bốn Thánh đế. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời vị lai... sẽ tuyên bố như thật chánh đăng giác... tât cả những vị ây sẽ tuyên bô như thật chánh đăng giác Bôn Thánh đế. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời hiện tại... tuyên bố như thật chánh đăng giác... tât cả những vị ây tuyên bô như thật chánh đăng giác Bôn Thánh đế. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ, Thánh đế về Khổ tap, Thánh đế về Khổ diet, Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ, này các Tỷ-kheo, đã tuyên bố như thật chánh đẳng giác... sẽ tuyên bố... hiện tuyên bố như thật chánh đẳng giác, tất cả những vị ấy đã tuyên bố... sẽ tuyên bố... hiện tuyên r 9 r z __ r bô như thật chánh đăng giác Bôn Thánh đê. Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: “Dây là kh6." Một cố gắng cần phải làm để rõ biêt: "Dây là khô tập.,, Một cô găng cân phải làm đê rõ biêt: "Dây _ < - • Jr • o c? A là khô _ diet. • ” Một cố gắng cần phải làm đế rố biết: "Bây là con đường đưa đến khố diet." VII. KINH CÁC TẦM (Vỉtakkasutta) (S V. 417) 1077. Này các Tỷ-kheo5 chớ có suy tàm các tầm ác9 bất thiện như dục tầm5 sân tầm, hại tầm. Vì sao? Các tâm ây5 này các Tỷ-kheo, không liên hệ đên mục đích, chúng không phải căn bản cho Phạm hạnh, chúng không đưa

đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Khi các ông suy tầm, này các Tỷ-kheo, các ông hãy suy tầm: "Dây là khổ?5 ... hãy suy tầm: "Đây là khổ tap." ... hãy suy tầm: "Đây là khổ diệt.95... hãy suy tàm: "Dây là con đường đưa đến khổ diệt.,, Vì sao? Các suy tâm ây, này các Tỷ-kheo, liên hệ đên mục đích? chúng là căn bản cho Phạm hạnh, chúng đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh5 thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là kh6." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ tập.,, Một Cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ diet." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diệf,

VIII. KINH SUY Tư (Cintasutta) (S V.418) 1078. Này các Tỷ-kheo9 chớ có suy tư ác5 bất thiện tầm: "Thế giới là thườĩiệ hằng", hay: "Thế giới là vô thuờng'1 hay: "Thế giới là hữu biên,\ hay: "The giới là vô bien9\ hay: "Sinh mạng này, thân thể này là mộf\ hay: "Sinh mạng này, thân thể này là khác,95 hay: "Nhu Lai có tồn tại sau khi chef\ hay: "Nhu Lai không tồn tại sau khi chết", hay: "Nhu Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết", hay: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết." Vì sao? (Như kinh trên)... Và có suy tư, này các Tỷ-kheo, các ông hãy suy tư: "Đây là kh8." ... hãy suy tư: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt.,, Vì sao? Các suy tư ấy... (như kinh trên). IX. KINH NÓI LỜI TRANH LUẬN (Vìggãhikakathãsutta) (5. V. 419) 1079. Này các Tỷ-kheo9 chớ có nói lời tranh luận nhau: tỆộng không biết Pháp và Luật này. Tôi biết Pháp và Luật này. Sao ông có thể biết Pháp và Luật này? Ong theo tà hạnh, tôi theo chánh hạnh. Điêu đáng nói trước, ông lại nói sau. Điều đáng nói sau, ông lại nói trước. Lời nói tôi tương ưng. Lời nói ông không tương ưng. Điêu ông quan niệm, trình bày đã bị đảo lộn. Quan điêm của Ông đã bị thách đố. Hãy đi giải tỏa quan điểm của ông! Hãy tự thoát khỏi bế tắc nếu ông có thể làm dugc!" Vì sao? Những câu chuyện ấy, này các Tỷ-kheo, không liên hệ đến mục đích, không phải căn bản cho Phạm hạnh, không đưa đên yêm ly, ly tham, đoạn diet, an tịnh, thắng trí, giác ngộ? Niết-bàn. Và này các Tỷ-kheo5 nếụ có nói, thời hãy nói: “Dây là kh6."...hãy nói: “Bây là con đường đưa đến khổ diet." Vì sao? Các lời nói ấy, này các Tỷ-kheo? liên hệ đến mục đích, làm căn bản cho Phạm hạnh... một cố gắng cần phải làm... X. KINH NÓI LỜI VÔ ÍCH (Tiracchãnakathãsutta)1 (S V. 419) 1080. Này các Tỷ-kheo, chớ có nói những câu chuyện vô ích như câu chuyện vê vua chúa, câu chuyện vê ăn trộm5 câu chuyện vê đại thân, câu chuyện vê binh lính, các câu chuyên hãi hùng, câu chuyện về chiến tranh, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đô uống, câu chuyện yê vải mặc5 câu chuyện vê giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện vê hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện vê xe cộ? câu chuyện vê làng xóm, câu chuyện vê thị tứ, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ; câu chuyện về đàn bà, câu chuyện vê vị anh hùng, câu chuyện bên lê đường, câu chuyện tại chô lây nước, câu chuyện người đã chết, các câu chuyện tạp thoại, các câu chuyện biến trạng của thế giới, câu chuyện về biến trạng của đại dương, câu chuyện về sự hiện hữu và sự không hiện hữu. Vì sao?

1 Bản tiếng Anh của PTS: Talk, nghĩa là Nói.

Những câu chuyện này, này các Tỷ-kheo? không đưa đến mục đích, không phải căn bản cho Phạm hạnh, không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ? Niết-bàn. Có nói chuyện, này các Tỷ-kheo, các ong hãy nói chuyện: "Dây là khổ?9... hãy nói chuyện: "Bây là con đường đưa đến khổ diet/9 Vì sao? Các câu chuyện này? này các Tỷ-kheo, liên hệ đến mục đích, là căn bản cho Phạm hạnh, đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh? thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy, này các Tỷ-kheo? một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Bây là kh6." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ tap." Một cố gắng Cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ diet." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Dây là con đường đưa đến khổ diệt.^,

1296 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

II. PHẨM CHUYỂN PHÁP LUÂN (DHAMMACAKKAPPAVATTANAVAGGA)

I. KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN (Dhammacakkappavattanasutta) (S V. 420) 1081. Một thời, Thế Tôn trú ở Bãrãnasĩ, tại Isipatana, chỗ Vườn Nai. Tại day, The Ton bao chúng năm Ty-kheo: -Có hai cực đoan này, này các Tỷ-kheo, một người xuất gia không nên thực hành theo. Thế nào là hai? Một là đắm say trong các dục (kãma). hạ liệt9 đê tiện5 phàm phu, khônẹ xứng bậc Thánh, không liên hệ đến mục đích. Hai là tự hành khổ minh, kho dau, không xứng bậc Thánh, không liên hệ đến mục đích. Tránh xa hai cực đoan này, này các Tỷ-kheo, là con đường Trung đạo do Như Lai chánh giác, tác thành măt5 tác thành trí, đưa đến an tịnh, thắng trí, giác ngộ5 Niết-bàn. Và thế nào là con đường Trung đạo, này các Tỷ-kheo9 do Như Lai chánh giác, tác thành mắt5 tác thành trí, đưa đến an tịnh? thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn? Chính là con đường Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ5 chánh nghiệp, chánh mạng5 chánh tinh tấn, chánh niệm? chánh định. Đây là con đường Trung đạo5 này các Tỷ-kheo, do Như Lai chánh giác, tác thành mắt, tác thành trí, đưa đến an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Đây là Thánh đế về Khổ, này các Tỷ-kheo5 sanh là khổ; già là khổ; bệnh là khổ; chết là khổ; sầu, bi, khổ, ưu, não là khổ; oán gặp nhau là khổ; ái biệt ly là khổ; cầu không được là khổ; tóm lại, năm thủ uẩn là khổ. Đây là Thánh đế về Khổ tập, này các Tỷ-kheo, chính là ái này đưa đến tái sanh câu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia. Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái. , Đây là Thánh đế về Khổ diet, này các Tỷ-kheo5 chính là ly tham, đoạn diệt, không có dư tàn khát ái ấy, sự quăng bỏ5 từ bỏ5 giải thoát, không có chấp trước. Đây là Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt, này các Tỷ-kheo5 chính là con đường Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến... chánh định. Đây là Thánh đế về Khổ, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn sanh, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, quang sanh. Đây là Thánh đế về Khổ cần phải liễu tri, này các Tỷ-kheo5 đối với các pháp từ trước Ta chưa từng nghe, nhãn sanh, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, quang sanh. Đây là Thánh đế về Khổ đã được liễu tri, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn sanh, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, quang sanh.

Đây là Thánh đế yề Khổ tập? nay các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sanh. Đây là Thánh đế về Khổ tập cần phải đoạn tận5 này các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sanh. Đây là Thánh đế về Khổ tập đã được đoạn tận, này các Tỷ-kheo9 đối với các pháp... quang sanh. Đây là Thánh đế về Khổ diet, nàỵ các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sanh. Đây là Thánh đế về Khố diệt cần phải chứng ngộ, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sanh. Đây là Thánh đế về Khổ diệt đã được chứng ngộ, này các Tỷ-kheo5 đối với các pháp... quang sanh. Đây là Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sanh. Đây là Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt cần phải tu tập, này các Tỷ-kheo5 đối với các pháp... quang sanh. Đây là Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt đã được tu tập, này các Tỷ-kheo9 đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn sanh, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, quang sanh. Cho đên khi nào, này các Tỷ-kheo, trong Bôn Thánh đê này với ba chuyên và mười hai hành tướng như vậy, tri kiến như thật không khéo thanh tịnh ở nơi Ta. Này các Tỷ-kheo, cho đến khi ấy, trong thế giới này với Thiên giới, Ma giói, Phạm thiên giới, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người, Ta không chứng tri đã chánh giác Vô thượng Chánh đẳng giác. Và cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo5 trong Bốn Thánh đế này, với ba chuyên và mười hai hành tướng như vậy, tri kiên như thật đã được khéo thanh tịnh ở nơi Ta. Cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, trong thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với chúng Sa-môn9 Bà-la-môn, chư thiên và loài người, Ta mới chứng tri đã chánh giác Vô thượng Chánh đẳng giác. Tri kiến khởi lên nơi Ta: “Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng5 nay không còn tái sanh nữa.,^ Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Chúng năm Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Phật dạy. Trong khi lời dạy này được tuyên bố, Tôn giả Kondanna khởi lên Pháp nhãn thanh tịnh không câu uê như sau: "Phàm vật gì được tập khởi, tât cả pháp ấy cũng bị đoạn diệt.,, Và khi pháp luân này được Thế Tôn chuyển vận như vậy5 chư thiên cõi đất này lớn tiếng nói lên: “Nay vô thượng pháp luân này được Thế Tôn ở Ba-la-nại, chỗ chư thiên đọa xứ, tại Vườn Nai, chuyển vận một pháp luân chưa từng được ai chuyên vận, Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, hay bât cứ một ai ở d&i." Sau khi được nghe tiếng chư thiên ở cõi đất, Tứ Đại Thiên Vương thiên lớn tiếng nói lên: "Nay vô thượng pháp luân này được Thế Tôn ở Ba-la-nại, chỗ chư thiên đọa xứ, tại Vườn Nai, chuyển vận một pháp luân chưa từng được ai chuyển vận5 Sa-môn5 Bà-la-môn5 chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay bất cứ một ai ở d&i."

Sau khi được nghe tiếng của chư thiên ở Tứ Đại Thiên Vương, thời chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba... chư thiên Dạ-ma (Yãmã)... chư thiên Đâu-suất (Tusitã)... chư thiên ở Hóa Lạc... chư thiên ở Tha Hóa Tự Tại... chư thiên ở Phạm thiên giới lớn tiếng nói lên: "Nay vô thượng pháp luân này được Thế Tôn ở Ba- la-nại? chỗ chư thiên đọa xứ, tại Vườn Nai, chuyển vận... bất cứ một ai ở dòi." Như vậy, trong sát-na ây, trong khoảnh khăc ây5 trong giây phút ây, tiêng ấy lên đến Phạm thiên giới. Và mười ngàn thế giới chuyển động, rung động, chuyển động mạnh. Và một hào quang vô lượng, quảng đại phát chiếu ra ở dời, vượt quá uy lực chư thiên. Rồi Thế Tôn thốt lên lời cảm hứng sau đây: "Chắc chắn đã giác hiểu là Kondanna! Chắc chắn đã giác hiểu là Kondanna!" Như vậy,

Tôn giả Kondafina được tên là Anfia Kondanna (A-nhã Kiều- trần-như).

II. KINH NHƯ LAI (Tathãgatasuttd) (5. V. 424) 1082. Thánh đế về Khổ này, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước Như Lai chưa từng được nghe, nhãn sanh, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, quang sanh. Thánh đê vê Khô cân phải liêu tri này5 này các Tỷ-kheo, đôi với các pháp từ trước đến nay Như Lai chưa từng được nghe... quang sanh. Thánh đế về Khổ đã được liễu tri này, này các Tỷ-kheo? đối với các pháp... quang sanh. Thánh đế về Khổ tập này, này các Tỷ-kheo? đối với các pháp từ trước Như Lai chưa từng được nghe... quang sanh. Thánh đế về Khổ tập cần phải đoạn diệt này5 này các Tỷ-kheo? đối với các pháp từ trước Như Lai chưa từng được nghe... quang sanh. Thánh đê vê Khô tập đã được đoạn diệt này, này các Tỷ-kheo5 đôi với các pháp... quang sanh. Thánh đế về Khổ diệt này, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước Như Lai chưa từng được nghe... quang sanh. Thánh đế về Khổ diệt cần phải chứng ngộ này, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước Như Lai chưa từng được nghe... quang sanh. Thánh đế về Khổ diệt đã được chứng ngộ này5 này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước Như Lai chưa từng được nghe... quang sanh. Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt này, này các Tỷ-kheo? đối với các pháp từ trước Như Lai chưa từng được nghe... quang sanh. Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt cần phải tu tập này, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước Như Lai chưa từng được nghe... quang sanh. Thánh đê vê Con đường đưa đến khổ diệt đã được tu tập này, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước Như Lai chưa từng được nghe5 nhãn sanh, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, quang sanh. III. KINH UẨN (Khandhasutta) (S V. 425) 1083. Này các Tỷ-kheo5 có Bốn Thánh đế này. Thế nào là bốn? Thánh đế

về Khổ, Thánh đế về Khổ tập, Thánh đế về Khổ diệt, Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Khổ? cần phải được nói là năm thủ uẩn. Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởn^ thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Thánh đế về Khổ tập? Chính là ái này đưa đến tái sanh câu hữu với hỷ tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia. Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là Thánh đế về Khổ tập. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Thánh đế về Khổ diệt? Chính là sự đoạn diệt, ly tham, không có dư tàn khát ái ấy, sự quăng bỏ, từ bỏ, giải thoát, không CÓ chấp trước. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đê vê Khô diệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt? Đây là Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là các Thánh đế. Do vậy, này các Tỷ" kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: ccĐây là khổ/9 Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: 6CĐây là khổ tập.^ Một cố gắng call phải làm để rõ biết: "Dây là khổ diệt.,, Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Bây là con đường đưa đến khổ diet.”

IV. KINH NỘI XỨ (Ajjhattikayatanasutta)2 (S V. 426) 1084. Nàỵ các Tỷ-kheo? có Bốn Thánh đế này... Đây là Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Và nàỵ các Tỷ-kheo,

thế nào là Thánh đế về Khổ? cần phải trả lời là sáu nội xứ. Thế nào là sáu? Nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ? thân xứ, ý xứ. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là Thánh đế về Khổ. (Như kinh trên)... V KINH THỌ TRÌ THỨ NHẤT (Pathamadhãranasutta) (S. V. 426) 1085. Này các Tỷ-kheo, hãy thọ trì Bốn Thánh đế do Ta đã thuyết giảng cho các ông. Khi được nói vậy5 một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con có thọ trì Bốn Thánh đế do Như Lai thuyết giảng.

Này Tỷ-kheo? như thế nào, ông thọ trì Bốn Thánh đế do Ta thuyết giảng?

Bạch Thế Tôn, con thọ trì Khổ là Thánh đế thứ nhất do Thế Tôn thuyết giảng. Bạch Thế Tôn, con thọ trì Khổ tập là Thánh đế thứ hai do Thế Tôn thuyết giảng. Bạch Thế Tôn, con thọ trì Khố diệt là Thánh đế thứ ba do Thế Tôn thuyết

2 Bản tiếng Anh của PTS: Sphere of Sense, nghĩa là Xứ (cảnh giới của căn).

giảng. Bạch Thế Tôn, con thọ trì Con đường đưa đến khổ diệt là Thánh đế thứ tư do Thế Tôn thuyết giảng. Như vậy5 bạch Thế Tôn, con thọ trì Bốn Thánh đế do Như Lai thuyết giảng. Lành thay9 lành tha» này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo ! Ông thọ trì Bốn Thánh đế do Ta thuyết giảng. Này Tỷ-kheo5 Khổ là Thánh đế thứ nhất do Ta thuyết giảng, hãy như vậy thọ trì... Này Tỷ-kheo, Con đường đưa đến khổ diệt là Thánh đế thứ tư do Ta thuyết giảng, hãy như vậy thọ trì. Này Tỷ-kheo5 hãy thọ trì như vậy Bốn Thánh đế do Ta thuyết giảng. Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là kh6.” Một Cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là kho tap." Một co gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ diet." Một cố gắng cần phải làm để rõ biet: "Bây là con đường đưa đến khổ diet.”

VI. KINH THỌ TRÌ THỨ HAI (Dutìyadhãranasutta) (S. V. 427) 1086. (Như kinh trên)... Bạch Thế Tôn, con thọ trì Khổ là Thánh đế thứ nhất do Thế Tôn thuyết giảng. Bạch Thế Tôn, có Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau: "Khổ này được Sa-mon Gotama thuyết ging không phải là Thánh đế thứ nhất. Tôi bác bỏ Khổ ấy là Thánh đế thứ nhat. Tôi sẽ tuyên bố một khổ khác là Thánh đế thứ nhất”; sự kiện như vậy không xảy ra. Bạch Thế Tôn, con thọ trì Khổ tập là Thánh đế thứ hai... Khổ diệt là Thánh đế thứ ba... không xảy ra. Bạch Thế Tôn, con thọ trì Con đường đưa đến khổ diệt là Thánh đế thứ tư do Thế Tôn thuyết giảng. Bạch Thế Tôn, có Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau: “Con đường đưa đến khổ diệt này, được Sa-môn Gotama thuyết giảng không phải là Thánh đế thứ tư. Tôi bác bỏ Con duờng đưa đến khổ diệt ấy là Thánh đế thứ tư. Tôi sẽ tuyên bố một con đường đưa đến khổ diệt khác là Thánh đế thứ tư”; sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn5 như vậy con thọ trì Bốn Thánh đế do Thế Tôn thuyết giảng. Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Ông thọ trì Bốn Thánh đế do Ta thuyết giảng. Khố, này Tỷ-kheo, là Thánh đế thứ nhất, do Ta thuyết giảng, hãy như vậy thọ trì. Này Tỷ-kheo, có Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau: "Khổ này do Sa-môn Gotama thuyết giảng không phải là Thánh đế thứ nhất. Tôi bác bỏ Khổ này là Thánh đế thứ nhất. Tôi sẽ tuyên bố một khổ khác là Thánh đế thứ nhất^; sự kiện như vậy không xảy ra... Khổ diệt Thánh đế... Con đường đưa đến khổ diet, này Tỷ-kheo, là Thánh đế

thứ tư do Ta thuyết giảng, hãy như vậy thọ trì. Này Tỷ-kheo, có Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau: “Con đường đưa đến khổ diệt này do Sa-môn Gotama thuyết giảng không phải là Thánh đế thứ tư. Tôi bác bỏ Con đường đưa đến khổ diệt này là Thánh đế thứ tư. Tôi sẽ tuyên bố một con đường đưa đến khổ diệt khác là Thánh đế thứ tu"; sự kiện như vậy không xảy ra.

56. TƯƠNG ƯNG sự THẬT 1301

Này Tỷ-kheo? hãy thọ trì như vậy Bốn Thánh đế do Ta thuyết giảng. Do vậy? này các Tỷ-kheo, mot cố gắng cần phải làm để rõ biết "Đây là khổ?5 Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: “Bây là khổ tap." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ diet." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: “Dây là con đường đưa đến khổ diet.”

VII. KINH VÔ MINH (Avifjasutta) (S. V. 429) 1087. Rồi một Tỷ-kheo... ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: -"Vô minh, vô minh", bạch Thế Tôn5 được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn5 thế nào là vô minh? Và cho đến như thế nào là đi đến vô minh (avijjãgato)? -Này Tỷ-kheo, chính là không rõ biết khổ5 không rõ biết khổ tập? không rõ biết khổ diệt, không rõ biết con đường đưa đến khổ diệt. Này Tỷ-kheo, đấy gọi là vô minh. Cho đến như vậy là đi đến vô minh. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 một cố gắng cần phải làm để rõ biết: 66Đây là kh6." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đay là kh6 tap." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: “Dây là khổ diet." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Dây là con đường đưa đến khổ diet."

VIII. KINH MINH(yỉjjãsuttă) (5. V. 429) 1088. (Như kinh trên)... Ngồi một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: -"Minh, minh”, bạch Thế Tôn5 được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn, thế nào là minh? Và cho đên như thê nào là đi đên minh? Này Tỷ-kheo, chính là rõ biết khổ, rõ biết khổ tập, rõ biết khổ diệt, rõ biết con đường đưa đến khổ diệt. Này Tỷ-kheo? đấy gọi là minh. Cho đến như vậy là đi đến minh. Do vậy5 này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: C6Đây là khổ.59 Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ tap?9 Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: “Bây là khổ diet." Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt.^,

IX. KINH THI THIẾT (Sankãsanasutta) (S V. 430) 1089. Đây là Thánh đế về Khổ? này các Tỷ-kheo5 đã được Ta trình bày. Ở đây có vô lượng chữ (yanna). vô lượng văn (byaíyanã). vô lượng thi thiết (sankãsanã). Đây là Thánh đế về Khổ. Đây là Thánh đế về Khổ tap, này các Tỷ-kheo, đã được Ta trình bày. Ở đây có vô lượng chữ, vô lượng văn5 vô lượng thi thiết. Đây là Thánh đế về Khổ tập. Đây là Thánh đế về Khổ diet, này các Tỷ-kheo5 đã được Ta trình bày. Ở đây CÓ vô lượng chữ, vô lượng văn, vô lượng thi thiêt. Đây là Thánh đê vê Khô diệt.

1302 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

Đây là Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt, này các Tỷ-kheo, đã được Ta trình bày. Ở đây có vô lượng chữ, vô lượng văn, vô lượng thi thiết. Đây là Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: '"Đây là kh6." Một cố gắnẹ cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ tap.59 Một cố gắng cần phải làm để rõ biet: "Đây là khổ diet." Một cố gắng cần phải làm đe rõ biết: "Bây là con

đường đưa đến khổ diet.”

X. KINH NHƯ THẬT (Tathasutta) (S. V. 430) 1090. Bốn pháp? này các Tỷ-kheo, là như thật, không ly như thật (avitathãní), không khác như thật (anannathãnỉ). Thế nào là bốn? Đây là khổ, này các Tỷ-kheo? đây là như thật, không ly như thật, không khác như thật. Đây là khổ tap, này các Tỷ-kheo9 đây là như that, không ly như thật, không khác như thật. Đây là khổ diệt, này các Tỷ-kheo? đây là như thật, không ly như thật, không khác như thật. Đây là con đường đưa đến khổ diệt, này các Tỷ-kheo5 đây là như thật, không ly như thật, không khác như thật. Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo? đây là như thật, không ly như thật, không khác như thật. Do vậy5 này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ.^, Một co gắng cần phải làm để rõ biết: "Dây là khổ tập?5 Một cố găng cân phải làm đê rõ biêt: uĐay là khô diet." Một cô găng cân phải làm đê rõ biết: "Bây là con đường đưa đến khổ diet."

56. TƯƠNG ƯNG sự THẬT 1303

m. PHẨM KOTIGÃMA . (KOTIGÃMAVAGGA)

I. KINH TẠI KOTIGÃMA THỨ NHẤT (PaỊhamakotigãmasutta)3*(S V.431) 1091. Một thời, Thế Tôn trú giữa các dân chúng Vajjĩ5 tại Kotigãma. Tại day, The Ton nói với cac Ty-kheo: Này các Tỷ-kheo5 do không giác ngộ5 do không thông đạt Bốn Thánh đế mà

Ta và các ông lâu ngày phải giong ruôi, Imi chuyên như thê này. Thê nào là bôn? Do không giác ngộ, do không thông đạt Thánh đếyề Khổ, này các Tỷ-kheo; nên Ta và các ông lâu ngày phải giong ruổi, lim chuyển như thế này... Thánh đế về Khổ tập... Thánh đế về Khổ diệt... Do không giác ngộ, do không thông đạt Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt, này các Tỷ-kheo5 nên Ta và các ông lâu ngày phải giong ruổi, lưu chuyển như thế này. Nhung nay, này các Tỷ-kheo? Thánh đế về Khổ này đã được giác ngộ9 đã được thông đạt; Thánh đế về Khổ tập đã được giác ngộ5 đã được thông đạt; Thánh đế về Khổ diệt đã được giác ngộ5 đã được thông đạt; Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt đã được giác ngộ, đã được thông đạt. Được chặt đứt là hữu ái, được đoạn tận là những gì đưa đên tái sanh (bhavanettiỴ nay không còn tái sanh nữa. Thế Tôn thuyết giảng như vậy... bậc Đạo Sư lại nói thêm: Do không như thật thấy, Bốn sự thật bậc Thánh, Phải lâu ngày luân chuyển, Trải qua nhiều đời sống. Khi chúng được thấy rõ5 Mầm tái sanh nhổ sạch,4 Gốc khổ được đoạn tận, Nay không còn tái sanh. II. KINH TẠI KOTIGÃMA THỨ HAI (DutìyakoỊigãmasutta) (5. V.431) 1092. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo? không như thật rõ biết: "Dây là khổ9\ không như thật rõ biết: "Dây là khổ tap", không như thật

3 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Knowledge, nghĩa là Minh. 4XemD II. 91; Vin.l. 231.

rõ biết: "Đây là khổ diet", không như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khô diet", thời này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn ây không được Ta chấp nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn9 hay Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn. Và các vị

Tôn giả ây, ngay trong hiện tại, cũng không tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay của Bà-la-môn hạnh. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo? như thật rõ biết: “Bây là kh6”, như thật rõ biết: "Dây là khổ tap", như thật rõ biết: uĐây là khổ diet", như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khố diet", thời này các Tỷ-kheo5 các vị Sa-môn hay Bà-la-môn ây được Ta chập nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay của Bà-la-môn hạnh. Thế Tôn thuyết giảng như vậy... bậc Đạo Sư lại nói thêm: Những ai không rõ biết, Khổ và khổ tập ỏi, Khồng rõ như thế nào9 Khổ đoạn tận không dư9 Không biêt con đường ây, Đưa đến chỉ tịnh khổ. Những vị ấy không có Tâm và Tuệ giai thoát, Họ không thể chấm dứt, Phải đi đến sanh già. Những vị nào rõ biết, Khổ và khổ tập khởi, Và rõ như thế nào, Khổ đoạn tận không dư5 Rõ biết con đường ấy Đưa đến chỉ tịnh khổ. Tâm giải thoát thành tựu, Và các Tuệ giải thoát, Họ có thể chấm dứt, Không đi đến sanh già.

III. KINH CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC

(Sammãsambuddhasuttă) (5. V. 433)

1093. Nhân duyên tại Sãvatthi.

Có Bốn Thánh dế, này các Tỷ-kheo. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ...

Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt.

56. TƯƠNG ƯNG sự THẬT 1305

Này các Tỷ-kheo, do như thật chánh giác Bốn Thánh đế này, Như Lai được gọi là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác. Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là kh6.”... Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Bây là con đường đưa đến khổ diet."

IV. KINH BẬC A-LA-HÁN (Arahantasutta) (5. V. 433) 1094. Nhân duyên tại Sãvatthi. Những bậc A-la-hán Chánh Đăng Chánh Giác nào trong thời quá khứ5 này các Tỷ-kheo? thật sự là bậc Chánh Đang Giác; tất cả những vị ấy đã như thật chánh đẳng chánh giác Bốn Thánh đế. Những bậc A-la-hán Chánh Đăng Chánh Giác nào trong thời vị lai, này các Tỷ-kheo, thật sự là bậc Chánh Đẳng Giác; tất cả những vị ấy sẽ như thật chánh đẳng chánh giác Bốn Thánh đế. Những bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác nào trong thời hiện tại, này các Tỷ-kheo5 thật sự là bậc Chánh Đẳng Giác; tất cả những vị ấy hiện đang chánh đẳng chánh giác Bốn Thánh đế. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ, Thánh đế về Khổ tập5 Thánh đế về Khổ diệt, Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Những bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác nào trong thời quá khứ đã như thật chánh đẳng chánh giác... sẽ như thật chánh đẳng chánh giác, hiện như thật chánh đăng chánh giác; tât cả những vị ây... hiện đang chánh đăng chánh giác Bốn Thánh đế. Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đay là kh6.".. Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diet."

V KINH ĐOẠN TẬN CÁC LẬU HOẶC (Ẫsavakkhayasutta) (S. V. 434) 1095. Với người biết, với người thấy, này các Tỷ-kheo5 Ta tuyên bố các lậu hoặc được đoạn tận9 không phải

với người không biết, với người không thấy. Và do biết gì, do thấy gì5 này các Tỷ-kheo5 các lậu hoặc được đoạn tận? Do biết, do thấy: "Đây là khổ9\ này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận. Do biết, do thấy: "Dây là khổ tập.55 ... "Đây là khổ diệf, ... Do biết, do thấy: "Đây là con đường đưa đến khổ diet", các lậu hoặc được đoạn tận. Do biết vậy, do thấy vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận. Do vậy5 này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: 'Bây là kh6."...Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diet."

VI. KINH THÂN HỮU (Mittasutta) (S. V. 434) 1096. Này các Tỷ-kheo5 những ai mà các ông có lòng lân mẫn, những ai mà các ông nghĩ cần nghe theo như bạn bè5 hay thân hữu, hay bà con, hay huyết thống, thì này các Tỷ-kheo9 các ông càn phải khích lệ những người ấy, huấn

luyện, an trú những người ấy trong sự chứng ngộ như thật Bốn Thánh đế. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Này các Tỷ~kheo, những ai mà các ông có lòng lân mẫn... như thật Bốn Thánh đế. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Bây là kh6.".. Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: “Bây là con đường đưa đến khổ diet."

VII. KINH NHƯ THẬT (Tathasutta) (S V. 435) 1097. Này các Tỷ-kheo5 có Bốn Thánh đế này. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ, Thánh đế về Khổ tập? Thánh đế về Khổ diệt, Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Bốn Thánh đế này, này các Tỷ-kheo, đây là như thật? không ly như thật? không khác như thật. Do vậy, chúng được gọi là Thánh đê. Do vậy? này các Tỷ-kheo... (như kinh trên). VIII. KINH THẾ GIỚI (Lokasutta) (5. V. 435) 1098. Này các Tỷ-kheo5 có Bốn Thánh đế này. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ, Thánh đế về Khổ tập? Thánh đế về Khổ diệt, Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Này các Tỷ-kheo? trong các thê giới, gôm có Thiên giới9 Ma giới, Phạm thiên giới, và chúng Sa-môn, Bà-la-môn, Như Lai là bậc Thánh, do vậy được gọi làThánhđế. Do vậy? này các Tỷ-kheo... (như kinh trên). IX. KINH LIỄU TRI (Paríníieyyasutta) (S V. 436) 1099. Này các Tỷ-kheo, có Bốn Thánh đế này. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ, Thánh đế về Khổ tập5 Thánh đế về Khổ diệt, Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Trong Bốn Thánh đế này9 này các Tỷ-kheo5 có Thánh đế cần phải liễu tri9 có Thánh đe cần phải đoạn tận5 có Thánh đế cần phải chứng ngộ5 có Thánh đế càn phải tu tập. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế cần phải liễu tri? Thánh đế về Khổ, này các Tỷ-kheo, cần phải liễu tri. Thánh đế về Khổ tập cân phải đoạn tận. Thánh đế vê Khô diệt cân phải chứng ngộ. Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt cần phải tu tập. Do vậy, này các Tỷ-kheo... (như kinh trên). X. KINH GAVAMPATI (Gavampatisutta) (S. V. 436) 1100. Một thời, một số đông Tỷ-kheo trú ở giữa dân chúng Ceti/ tại Sahancanika.

5 Còn gọi là Ceta, Cetiya. Trong BL 28f, Ceti có thể là nước Nepal ngày nay.

Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo Thượng tọa ăn xong, sau khi đi trở về, ngồi tụ họp trong ngôi nhà tròn, câu chuyện sau đây được khởi lên: "Này chư Hiền, ai thấy khổ5

ngươi ấy cũng thấy khổ tập5 cũng thấy khổ diệt, cũng thấy con đường đưa đến khổ diet." Được nghe nói vậy, Tôn giả Gavampati6 nói với các Tỷ-kheo Thượng tọa: -Tôi có tự thân nghe từ Thế Tôn5 thưa chư Hiền, tự thân lãnh thọ như sau: "Này các Tỷ-kheo? ai thấy khổ5 người ấy cũng thấy khổ tập5 cũng thấy khổ diệt, cũng thấy con đường đưa đến khổ diệt. Ai thấy khổ tập, người ấy cũng thấy khổ? cũng thấy khổ diet, cũng thấy con đường đưa đến khổ diệt. Ai thấy khổ diệt, người ấy cũng thấy khổ, cũng thấy khổ tập, cũng thấy con đường đưa đến khổ diệt. Ai thấy con đường đưa đến khổ diet, người ấy cũng thấy khổ5 cũng thấy khổ tập? cũng thấy khổ diet."

6 Con trai của một thương gia thành Ba-la-nại được Thé Tôn cho xuất gia khi Tăng đoàn mới thành lập.

1308 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

IV PHẨM rùng SĨSAPẢ (SĨSAPẢVANAVAGGAị1

I. KINH RỪNG SĨSAPÃ (Sĩsapãvanasutta) (S V. 437) 1101. Một thời9 Thế Tôn trú ở Kosambĩ, tại rừng Sĩsapã. Rồi Thế Tôn lấy tay nhặt lên một ít lá Sĩsapã, rồi bảo các Tỷ-kheo: —Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ>kheo, cái gì là nhiều hơn, một số ít lá Sĩsapã mà Ta nắm lấy trong tay, hay lá trong rừng Sĩsapã? —Thật là quá ít, bạch Thê Tôn, một ít lá Sĩsapã mà Thê Tôn năm lây trong tay, và thật là quá nhiều lá trong rừng Sĩsapã. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, thật là quá nhiều những gì Ta đã thắng tri mà không nói cho các ông! Thật là quá ít những gì mà Ta đã nói ra! Nhưng tại sao, này các Tỷ-kheo? Ta lại không nói ra những điều ấy? Vì rằng, này các Tỷ-kheo5 những điều ấy không liên hệ đến mục đích, không phải là căn bản cho Phạm hạnh, không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy, Ta không nói lên những điều ấy. Và này các Tỷ-kheo, điều gì mà Ta nói? "Đây là kh6”, này các Tỷ-kheo, là điều Ta nói. uĐây là khổ tập,95 là điều Ta nói. “Dây là khổ diệf \ là điều Ta nói. “Dây là con đường đưa đến khổ diệt5\ là điều Ta nói. Nhimg tại sao, này các Tỷ-kheo, Ta lại nói ra những điều ấy? Vì rằng, này các Tỷ-kheo9 những điều ấy liên hệ đến mục đích? là căn bản cho Phạm hạnh, đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh9 thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy? Ta nói lên những điều ấy. Do vậy? này các Tỷ-kheo? một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Dây là khổ?\.. Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diet.” II. KINH LÁ CÂY KEO (Khadirapattasuítaỷ (5. V. 438) 1102. Này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Kh6ng có như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ, không có như thật giác ngộ Thánh đe về Khổ tập, không có như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ diet, không có như thật giác ngộ Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận khổ dau” sự kiện này không xảy ra.78

7 Bản Tích Lan và PTS viết Simsapã. 8 Bản tiếng Anh của PTS: The Acacia Tree, nghĩa là Cây keo.

56. TƯƠNG ƯNG sự THẬT 1309

Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 một người nói như sau: "Với những lá cây keo, hay lá cây Palãsa hay lá cây Kha-lê-lặc (Ãmalaka), tôi sẽ làm giỏ bằng lá để đem nước lại hay làm

cái quạt,9; sự kiện này không xảy ra. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 ai nói như sau: "Không như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ... không như thật giác ngộ Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diet, ta sẽ chơn chánh đoạn tận khổ dau"; sự kiện này không xảy ra. Này các Tỷ-kheo5 nếu có ai nói như sau: "Sau khi như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ... sau khi như thật giác ngộ Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận khổ dau"; sự kiện này có xảy ra. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, có người nói như sau: uVới những lá sen hay lá Palãsa hay lá Mãluva (một loại cây leo), tôi sẽ làm các giỏ bằng lá để đem nước lại hay làm cái quạt"; sự kiện này có xảy ra. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo? co ai nói như sau: "Say khi như thật chứng ngộ Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Khổ tập... Thánh đế yề Khổ diệt... sau khi như thật chứng ngộ Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận khổ dau"; sự kiện này có xảy ra. Do vậy? này các Tỷ-kheo? một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Dây là kh6.".. Một cô găng cân phải làm đê rõ biêt: "Đây là con đường đưa đên khổ diet." III. KINH CÂY GẬY (Danậasuttdỷ (S V. 439) 1103. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 một cây gậy được quăng lên hư không, khi thì rơi xuống đầu gốc, khi thì rơi xuống chặng giữa, khi thì rơi xuống đầu ngọn. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, các chúng sanh bị vô minh che lấp, bị khát ái trói buộc, giong ruổi. luân chuyển, khi thì đi từ thế giới này đến thế giới kia, khi thì đi từ the giới kia đến thế giới này. Vì sao? Vì rằng không thấy Bốn Thánh đế. Này các Tỷ-kheo5 Bốn Thánh đế ấy là gì? Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Do vậy5 này các Tỷ-kheo... (như kinh trên). IV. KINH KHĂN ĐẦU (Ceỉasutta) (S V. 440) 1104. Này các Tỷ-kheo9 khi khăn đầu hay đầu bị lửa cháy, thòi phải làm gì? -Bạch Thế Tôn, khi khăn đầu hay đầu bị lửa cháy, để dập tắt khăn đầu hay đầu bị lửa cháy cần phải có ước muốn tăng thượng (chcmdo), tinh tấn (yãyãmỡ), cô găng (ussãho), nô lực (ussoỊhĩ), không có thôi that (appativãnĩ), chánh niệm và tỉnh giác. Bỏ qua đâu và khăn bị cháy, này các Tỷ-kheo5 không có tác ý đê như thật chứng ngộ Bốn Thánh dế, chưa được chứng ngộ, cần phải có ước muốn tăng thượng, tinh tấn, cố gắng, nỗ lực, không thối thất, chánh niệm và tỉnh giác.

9 Xem s. II. 185.

Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Do vậy5 này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: 66Đây là khổ?\.. Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Bây là con đường đưa đến khổ diet." V KINH MỘT TRẢM CÂY THƯƠNG (Sattìsatasutta)w (S. V. 440) 1105. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một người tuổi thọ đến một trăm năm, mạng sống đến một trăm năm. Có người đến nói với người ấy: "Này ông9 vào buổi sáng, ông sẽ bị đâm một trăm cây thương. Vào buổi trưa, ông sẽ bị đâm một trăm cây thương. Vào buổi chiều, ông sẽ bị đâm một trăm cây thương. Này ông5 như vậy mỗi ngày ông bị đâm ba trăm cây thương, với tuổi thọ đen một trăm năm? với mạng sống đến một trăm năm. Sau một trăm năm, ông sẽ được giác ngộ Bốn Thánh đế trước kia chưa được giác n^o.95 Này các Tỷ«kheo5 một thiện nam tử hiêu biêt nghĩa lý (atthavasikena) có thê chấp nhận chăng? Vì sao? Vô thỉ, này các Tỷ-kheo, là sự luân chuyển, khởi điểm không thể nêu rõ? đối với [những đau khổ] do bị thương dâm, do bị

kiếm chém, do bị búa chặt. Dầu vậy đi chăng nữa, này các Tỷ-kheo, Ta cũng không tuyên bố rằng nhờ khổ và ưu mà Bốn Thánh đế được chứng ngộ. Nhưng này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng nhờ lạc và hỷ mà Bốn Thánh đế được chứn^ ngộ. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. (Như kinh trên)... VI. KINH SANH LOẠI (Pãnasutta) (S V. 441) 1106. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một người trên cối Diem-phù-đề này chặt cỏ, cây, cành, lá và chất thành một đống. Chat thành một đông xong, vị ây làm thành những cây gậy có vót nhọn (sũlam). Sau khi làm thành những cây gậy có vót nhọn, vị ấy đâm những sanh loại lớn trong biển lớn với những cây gậy có vót nhọn lớn; vị ấy đâm những sanh loại bậc trung trong biển lớn với những cây gậy có vót nhọn bậc trung; vị ấy đâm những sanh loại nhỏ trong biển lớn với những cây gậy có vót nhọn bậc nhỏ. Này các Tỷ-kheo, các sanh loại to lớn trong biển lớn không có thê cạn sạch hêt. Dâu răng tât cả cỏ? cây? cành? lá ở cõi Diêm-phù-đề có thể đem ra dùng hết sạch. Nhtmg còn nhiều hơn, này các Tỷ- kheo? là những sanh loại nhỏ trong biển lớn không dễ gì đâm chúng với các gậy có vót nhọn. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì cá thể (attabhãvassă) của chúng rất tế nhị. Lớn vậy, này các Tỷ-kheo5 là đọa xứ. Và này các Tỷ-kheo, được thoát khỏi đọa xứ lớn ấy là người nào đã thành tựu chánh kiến, như thật rố biết: “Bây là kh&" ... như thật rõ biết: "Bây là con đường đưa đến khổ diệt?5

10 Bản tiếng Anh của PTS: A Hundred Years, nghĩa là Một trăm năm.

56. TƯƠNG ƯNG sự THẬT 1311

Do vậy, này các Tỷ-kheo9 một sự cố gắng cần phải làm để rõ biết: “Dây là kh6."‥ Một sự cô găng can phải làm đê rõ biêt: "Dây là con đường đưa đến khổ diet."

VII. KINH MẶT TRỜI THỨ NHẤT (PaỊhamasũriyasutta) (S. V. 442) 1107. Này các Tỷ-kheo, đây là điềm đi trước, đây là tướng báo trước mặt trời sắp mọc, tức là rạng đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đây là điềm đi trước, đây là tướng báo trước sự giác ngộ như thật Bốn Thánh đế, tức là chánh tri kiến... Với Tỷ-kheo có chánh tri kiến này, này các Tỷ-kheo? chờ đợi là vị ấy sẽ rõ biết: “Bây là kh8",...vị ấy sẽ rõ biết. 66Đây là con đường đưa đến khổ diet." Do vậy, này các Tỷ-kheo... (như kinh trên). VIII. KINH MẶT TRỜI THỨ HAI (Dutìyasũriyasuttà) (S. V. 442) 1108. Cho đên khi nào9 này các Tỷ-kheo, mặt trăng, mặt trời không hiện ra ở đời, cho đến khi ấy, không có ánh sáng lớn, hào quang lớn hiện hữu. Khi ấy chỉ có đêm tối5 chỉ có u ám, không thể phân biệt đêm và ngày, không thể phân biệt tháng và nửa tháng, không thể phân biệt thời tiết hằng năm. Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, mặt trăng, mặt trời hiện ra ở đời5 cho đên khi ây, có ánh sáng lớn, có hào quang lớn hiện hữu. Khi ây không có đêm tối? không có u ám5 có sự phân biệt đêm và ngày, có sự phân biệt tháng và nửa tháng, có sự phân biệt thời tiết hằng năm. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 cho đến khi nào Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác không hiện ra ở đời, cho đến khi ấy, không có ánh sáng lớn, không có hào quang lớn. Khi ấy chỉ có đêm tối, chỉ có u ám. Cho đến khi ấy, không có sự tuyên bố9 không có sự thuyết giảng, không có sự trình bày, không có sự thiết lập5 không có sự khai diễn, không có sự phân tích, không có sự hiển thị Bốn Thánh đế. Cho đến khi nào5 này các Tỷ-kheo? Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện ra ở đời, cho đến khi ấy,

có ánh sáng lớn, có hào quang lớn. Khi ấy không có đêm tôi5 không có u ám. Cho đên khi ây? có sự tuyên bô5 có sự thuyêt giảng, có sự trình bày, có sự thiết lập, có sự khai diễn, có sự phân tích, có sự hiển thị Bốn Thánh đế. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Do vậy, này các Tỷ-kheo, một sự cố gắng cần phải làm để rõ biết: 66Đây là kh6."... Một sự cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diet.”

IX. KINH CỘT TRỤ ụndakhĩlasutta) (S V. 443) 1109. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo5 không như thật

rõ biết: “Dây là kh6”,.. không như thật rõ biết: 66Đây là con đường đưa đến khổ diệt.,, Họ ngước nhìn mặt (ụllokentí) một Sa-môn hay Bà-la-môn khác và nhận xét: uVị Tôn giả này biết điều đáng biết, thấy điều đáng thấy.” Ví như, này các Tỷ-kheo5 một hột bông hay một hột bông Kappăsa bị gió nhẹ thổi lên5 rơi xuống đất bằng, và gió phía Đông thổi nó qua phía Tây; gió phía Tây thổi nó qua phía Đông; gió phía Bắc thổi nó qua phía Nam; gió phía Nam thổi nó qua phía Bắc. Vì sao? Này các Tỷ-kheo5 vì hột bông Kappãsa rất nhẹ. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật rõ biết: "Đây là khổ,\... không như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diet." Họ ngước nhìn mặt một Sa-mon hay Bà-la-môn khác và nhận xét: Tôn giả này biết điều đáng biết, thấyđiều đáng thấy." Vì sao? Này các Ty.kheo, vì không chánh kiến Bốn Thánh đế. Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật rõ biết: "Bây là khổ9\... như thật rõ biet: "Bây là con đường đưa đến khổ diệt.,, Họ không ngước nhìn mặt một Sa-mon hay Bà-la-môn khác và nhận xét: 4CVị Tôn giả này biết điều đáng biết, thấy điều đáng thấy." Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một cây cột săt hay cây cột trụ5 bàn tọa được đóng sâu (gambhĩranemoỴ khéo chôn sâu, bất động, không có lay chuyển; nếu từ phương Đông có gió và mưa lớn đến5 cột trụ ấy không rung chuyển, khônẹ lay chuyển, không động chuyển... nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nêu từ phương Nam có gió và mưa lớn dến, cột trụ ấy không rung chuyển, không lay chuyển, không động chuyển. Vì sao? Này các Tỷ-kheo5 vì bàn tọa được đóng sâu5 khéo chôn sâu. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 nêu Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật rõ biết: "Đây là khổ,55... như thật rõ biết: "Bây là con đường đưa đến khổ diet", họ không ngước nhìn mặt một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác và nhận xét: uVị Tôn giả này biết điều đáng biết, thấy điếu đáng thấy.,, Vì sao? Vì Bốn Thánh đế được khéo thấy, này các Tỷ-kheo. Thế nào là bốn? (Như kinh trên)... X. KINH TRANH LUẬN (Vãdatthikasuttă) (S. V. 445) 1110. Tỷ-kheo nào5 này các Tỷ-kheo? như thật rõ biết: "Đây là kho9\... như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diet." Neu từ phương Đông có Sa-môn hay Bà-la-môn nào đến? ưa thích tranh luận, tầm cầu tranh luận, nói răng: "Ta sẽ tranh luận5\ người này có thê làm rung chuyên, làm lay chuyên, làm động chuyển Tỷ-kheo ấy một cách đúng pháp; sự kiện này không xảy ra. Nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nếu từ phương Nam có Sa-môn hay Bà-la-môn nào dến, ưa thích tranh luận, tầm cầu tranh luận5 nói rằng: “Ta sẽ tranh luan” người này có thể làm rung chuyển, làm lay chuyển, làm động chuyển Tỷ-kheo ấy một cách đúng pháp; sự kiện này không xảy ra.

Ví như, này các Tỷ-kheo5 một cột đá dài đến mười sáu khuỷu tay, tám khuỷu tay được chôn dưới đất từ bàn tọa và tám khuỷu tay ở phía trên. Neu từ phương Đông có gió và mưa lớn đến, không thể làm cột đá ấy rung chuyển, lay chuyển, động chuyển, nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nếu từ phương Nam có gió và mưa lớn đến, không thể làm cho cột đá ấy rung chuyển, lay chuyển, động chuyển. Vì sao? Này các Tỷ-kheo5 vì bàn tọa cột trụ được đóng sâu, khéo chôn sâu. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo nào như thật rõ biết: "Đây là kh8.”... như thật rõ biết: "Dây là con đường đưa đến khổ diet.” Neu từ phương Đông có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào đên9 ưa thích tranh luận, tâm câu tranh luận5 nói rằng: “Ta sẽ tranh luận,95 vị ấy có thể làm cho Tỷ-kheo kia rung chiiyển, lay chuyên, độnẹ chuyên một cách đúng pháp; sự kiện này không xảy ra. Nêu từ phương Tây... nêu từ phương Băc... nêu từ phương Nam có vị Sa-môn hay Bà- la-môn nào đến5 ưa thích tranh luận, tầm câu tranh luận, nói rằng: “Ta sẽ tranh man”, vị ấy có thể làm cho Tỷ-kheo kia rung chuyển, lay chuyển, động chuyển một cách đúng pháp; sự kiện này không xảy ra. Vì sao? Này các Tỷ-kheo5 vì Bốn Thánh đế đã được khéo thấy. Thế nào là bốn? (Như kinh 1109 ở trên)...

1314 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

V PHẨM Vực THẲM (PAPẴTAVĂGGA)

L KINH SUY Tư VỀ THẾ GIỚI (Lokacintãsuttà) (S. V. 446) 1111. Một thời, Thế Tôn trú ở Rậjagaha (Vương Xá), tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. r-p • -X Ấ r-p-| Ấ rp/\ 19 r rp 9 *1 1

Tại đây, Thê Tôn bảo các Tỷ-kheo: Thuở trước, này các Tỷ-kheo, một người đi ra khỏi Vương Xá, nghĩ rằng: “Ta sẽ suy tư về thế gi&i”, và người ấy đi đến hồ sen Sumãgadhã; sau khi đến5 ngồi trên bờ hồ Sumãgadhã và suy tư về thế giới. Này các Tỷ-kheo, người ấy ngồi trên bờ hồ Sumãgadhã thấy một đoàn quân với bốn loại binh chủng (voi, ngựa, xe, bộ binh) đi vào trong một củ sen. Thấy vậy5 người ấy nghĩ: “C6 lẽ ta phát cuồng! Có lẽ ta điên loạn! Nay ta thấy một điếu không thể có ở âòiy Rồi người ấy, này Tỷ-kheo5 đi vào trong thành và nói với một quần chúng lớn: "Này quý vị? có lẽ ta phát cuông; này quý vị5 có lẽ ta điên loạn. Nay ta thây một điều không thể có ở dòi!” "Nhu thê nào, này bạn, bạn phát cuông? Như thê nào, bạn điên loạn? Bạn đã thấy gì không thể có ở d&i?” "Thưa quy vị, tôi đi ra khỏi Vương Xá? nghĩ rằng: 'Tôi sẽ suy tư về thế giới/ Tôi đi đến hồ sen Sumãgadhã; sau khi đến, ngồi trên bờ hồ Sumãgadhã, suy tư về thế giới. Thưa quý vị5 tôi thấy trên bờ hồ Sumãgadhã một đoàn quân với bốn loại binh chủng đi vào trong một củ sen. Thấy vậy, thưa quý vị, tôi nghĩ: 'Có lẽ ta phát cuồng! Có lẽ ta điên loạn! Nay ta thấy một điều không thể co ở đời! "Thật vậy5 này bạn, bạn đã phát cuồng. Thật vậy5 bạn bị điên loạn. Bạn đã thấy một điều không thể có ở dòi!” Này các Tỷ-kheo, điều mà người ấy đã thấy là có thật, không phải khônẹ thật. Thuở xưa5 này các Tỷ-kheo, chư thiên và loài asura (a-tu-la) dàn trận đê khai chiến. Và này các Tỷ-kheo, trong trận chiến ấy, chư thiên thắng trận, các asura bại trận. Các asura bại trận, này các Tỷ-kheo? hoảng hốt đi vào thành asura ngang qua củ sen vì quá sợ hãi chư thiên.

Do vậy, này các Tỷ-kheo? chớ có suy tư vê thê giới: "Thê giới là thường cbn", hay: "Thế giới là vô thường,\ hay: "?hế giới là hữu biên5\ hay: "Thế giới là vô biên5\ hay: "Mạng sống và thân thể là m0f\ hay: "Mạng sống và thân

thể là khác", hay: "Nhu Lai có tồn tại sau khi chết", hay: "Nhu Lai không tồn tại sau khi chết", hay: "Nhu Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết", hay: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết." Vì sao? Các điêu suy tư ây9 này các Tỷ-kheo, không liên hệ đên mục đích, không phải là căn bản cho Phạm hạnh, không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Nếu có suy tư, này các Tỷ-kheo, các ông hãy suy tư: "Đây là kh6." ... "Bây là con đường đưa đến khổ diet." Vì sao? Các suy tư như vậy, này các Tỷ-kheo? liên hệ đên mục đích, các suy tư ây làm căn bản cho Phạm hạnh, các suy tư ấy đưa đến yểm ly5 ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ5 Niết-bàn. Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Bây là kh6."., Một cố gắng cần phải làm đe rõ biết: tcĐây là con đường đưa đến khổ diet." II. KINH Vực THẲM (Papãtasutta) (S. V. 448) 1112. Một thời, Thế Tôn ở tại Rậjagaha (Vương Xá)? trên Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, chúng ta hãy đi đên Patibhãnakũta đê nghỉ trưa!

Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Ty-kneo ay vang đáp The Ton. Rồi Thế Tôn cung số đông Tỷ-kheo đi đến Patibhãnakũta. Một Tỷ-kheo thấy một vực thẳm ở Patibhãnakũta, thấy vậy, liền bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, thật là lớn, vực thẳm này! Bạch Thế Tôn? thật là đáng sợ hãi, vực thẳm này! Bạch Thế Tôn, không biết có vực thẳm nào khác lớn hơn và đáng sợ hãi hơn vực thẳm này? Này các Tỷ-kheo, có vực thẳm khác lớn hơn và đáng sợ hãi hơn vực thẳm này. —Bạch Thế Tôn, thế nào là vực thẳm khác lớn hơn và đáng sợ hãi hơn vực thẳm này? Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật rõ biết: "Bây là kh6",.. không như thật rõ biết: "Dây là con đường đưa đến khổ diệt.^, Họ hoan hỷ với các hành đưa đến sanh; họ hoan hỷ với các hành đưa đến già; họ hoan hỷ với các hành đưa đến chết; họ hoan hỷ với các hành đưa đến sầu, bi, khổ5 ưu, não. Vì họ hoan hỷ với các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ? ưu, não; họ tạo dựng các hành đưa đến sanh; họ tạo dựng các hành đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não. Do họ tạo dựng các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đên sâu, bi, khô, ưu, não; nên họ rơi vào vực thăm sanh; họ rơi vào vực

thẳm già; họ rơi vào vực thẳm chết; họ rơi vào vực thẳm sầu, bi, khổ5 ưu, não. Họ không liêu thoát khỏi sanh, khỏi già, khỏi chêt, khỏi sâu, bi, khô5 ưu, não. Ta nói rằng, họ không liễu thoát khỏi đau khổ. Và này các Tỷ-kheo? những Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật rõ biết: uĐây là kh6",.. như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diệf\ họ khônệ hoan hỷ với các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sau, bi, khổ, ưu, não. Vì họ không hoan hỷ với các hành đưa đến sanh... đưa đến

già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não; họ không tạo dựng các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não. __ — V a r : r r Do họ không tạo dựng các hành đưa đên sanh... đưa đên già... đưa đên chêt... đưa đến sầu, bi, khô5 ưu, não; họ không rơi vào vực thăm sanh; họ không rơi vào vực thẳm già; họ không rơi vào vực thẳm chết; họ không rơi vào vực thẳm sầu, bi5 khổ, ưu5 não. Họ liễu thoát khỏi sanh; khỏi già; khỏi chết; khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng, họ liễu thoát khỏi đau khổ. Dq vậy5 này Tỷ-kheo5 một cố gắng cần phải làm để rõ biết: :Dây là kh6.”... Một cố gắng can phải làm để rõ biết: “Dây là con đường đưa đến khổ diet."

III. KINH ĐẠI NHIỆT NÃO (MahãparíỊãhasutta) (S. V. 450) 1113. Này các Tỷ-kheo5 có một địa ngục tên là Đại Nhiệt Não, tại đấy, con mắt có thấy sắc gì; chỉ thấy bất khả lạc sắc, không phải khả lạc sắc; chỉ thấy bất khả hỷ sắc, không phải khả hỷ sắc; chỉ thấy bất khả ý sắc, không phải khả ý sắc. Tai có nghe tiếng gì... Mũi có ngửi hương gì... Lưỡi có nếm vị gì... Thân có cảm xúc gì... Y có nhận thức pháp gì; chỉ nhận thức bất khả lạc pháp, không phải khả lạc pháp; chỉ nhận thức bất khả hỷ pháp, không phải khả hỷ pháp; chỉ nhận thức bất khả ý pháp, không phải khả ý pháp. Khi nghe nói vậy5 một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn? thật lớn thay nhiệt não ấy! Bạch Thế Tôn, thật khéo to lớn thay nhiệt não ấy! Bạch Thế T6n, không biết có nhiệt não nào khác nữa còn lớn hơn và đáng sợ hãi hơn nhiệt não ấy? Này Tỷ-kheo? có nhiệt não khác còn lớn hơn, và đáng sợ hãi hơn nhiệt não ấy. Bạch Thế Tôn, nhiệt não khác ấy như thế nào còn lớn hơn, và đáng sợ hãi hơn nhiệt não ấy? (Như kinh trên với những thay đổi cần thiết khác. Kinh trên viết: "Hq rơi vào vực thăm sanh; vực thăm già; vực thăm chêt; vực thăm sâu, bi, khô, ưu, nO."Còn kinh này viết: “Hq bị đốt cháy trong nhiệt não sanh... già... chết... sầu, bi, khổ? ưu, nO.”) IV. KINH NGÔI NHÀ CÓ NÓC NHỌN (KũỊãgãrasutta) (S. V. 452) 1114. Này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Không có như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Khổ tập... Thánh đế về Khổ diệt... Thánh đế về Con

đường đưa đến khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận khổ đau5\ sự kiện này không xảy ra. Ví như, này các Tỷ-kheo5 ai nói như sau: "Không xây dựng tầng dưới của ngôi nhà có nóc nhọn, tôi sẽ xây dựng tầng trên của ngôi nhà", sự kiện này không xảy ra. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Không có như thật giác ngộ Thánh đế về IQ1Ổ... Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận khổ dau", sự kiện này không xảy ra. Nhưng, này các Tỷ-kheo? ai nói như sau: "Sau khi như thật giác ngộ Thánh đế về Kho... Thánh đế về Khổ tập... Thánh đế về Khổ diệt... Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận khổ đau55, sự kiện này có xảy ra. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? ai nói như sau: "Sau khi xây dựng tầng dưới của ngôi nhà có nóc nhọn9 tôi sẽ xây dựng tầng trên của ngôi nha”sự kiện này có xảy ra. Cũng vậy5 này các Tỵ-kheo, ai nói như sau: "Sau khi như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ... Thánh đe về Con đường đưa đến khổ diet, ta sẽ đoạn tận khổ đau9\ sự kiện này có xảy ra. Do vậy5 này các Tỷ-kheo? một cố gắng cần phải làm để rõ biết: 4íĐay là khổ.\.. Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Dây là con đường đưa đến khổ diệt.,,

V. KINH LÔNG ĐUÔI (Vãlasutta)n (S V. 453) 1115. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli, Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường. Rồi Tôn giả Ãnanda, vào buổi sánệ, đắp y, cầm y bát vào thành Vesãli để khất thực. Tôn giả Ãnanda thấy một sô đông thiêu niên người Licchavi trong hội trường tập bắn cung, từ xa bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ? từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên khác5 không sai trượt lần nào. Thấy vậy, Tôn giả suy nghĩ: "Thật có tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Thật khéo tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Vì rằng, từ xa họ bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ? từ lông đuôi mũi tên này nối tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào?5 Rồi Tôn giả Ãnanda, sau khi khất thực ở Vèsãli xong, sau bữa ăn? trên con đường trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: —Ở dây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi vào Vesãli đế khất thực. Bạch Thế Tôn, con thây rât nhiêu thiêu niên Licchavi trong hội trường tập bắn cung, từ xa bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào. Thấy vậy, con nghĩ như sau: "Thật có tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Thật khéo tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Vì rằng, từ xa họ bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ5 từ lông đuôi mũi tên này nối tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nao.95

11 Bản tiếng Anh của PTS: The Keyhole, nghĩa là Lỗ khóa.

Ông nghĩ thế nào, này Ãnanda, cái gì khó làm hơn hay cái gì khó đạt đến (durabhisambhavataram), từ xa bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này nối tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào; hay bắn xuyên đầu một sợi lông được chia nhỏ một trăm lần? Việc này khó làm hơn, bạch Thế Tôn, khó đạt đến hơn, tức là bắn xuyên đầu một sợi lông được chia nhỏ một trăm lần. Cũng vậy, này Ãnanda, đâm xuyên ngang qua một cái gì khó đâm xuyên hơn là những ai như thật đâm xuyên qua: “Dây là kh8." ... như thật đâm xuyên qua: “Dây là con đường đưa đến khổ diet.” Do vậy, này Ananda, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Bây là kh6." ... Một cố gắng cần phải làm đế rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khố diet." VI. KINH TỐI TĂM (Ạndhakãrasutta) (S V. 454) 1116. Có một hắc ám giữa các thế giới không có trần che, tạo ra tối tăm? tạo ra hắc ám; ở đấy ánh sáng của mặt trăng, mặt trời, những vật có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy cũng không hiện ra. Được nghe nói như vậy? một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: Thật là to lớn, bạch Thế Tôn? tối tăm ấy! Thật là to lớn, bạch Thế Tôn? tối tăm ây! Bạch Thê Tôn, có một tôi tăm nào khác, còn to lớn hơn, còn đáng sợ hãi hơn tối tăm ấy? Này Tỷ-kheo, có một tối tăm khác, còn to lớn hơn, còn đáng sợ hãi hơn tối tăm ấy. Bạch Thế Tôn, sự tối tăm khác ấy là gi, còn to lớn hơn, còn đáng sợ hãi hơn tối tăm ấy? (Như kinh lll2, chỉ thay vào: "Hq rơi vào tối tăm sanh; tối tăm già; tối tăm chết; tối tăm sầu9 bi, khổ, ưu, não^,). VII. KINH CÁI LỖ CỦA CÁI ÁCH THỨ NHẤT (Pathamachiggalayugasuttd) (S. V. 455) 1117. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một người quăng một khúc gỗ có một lỗ hông vào biên lớn. Tại đây có con rùa mil, sau môi trăm năm nôi lên một lân. Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo, con rùa mù ây sau mồi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào khúc gỗ có một lỗ hổng

hay không? Năm khi mười họa may ra có thể được, bạch Thế Tôn, sau một thời gian dài.

Ta tuyên bô răng còn mau hơn, này các Tỷ-kheo, là con rùa mù ây, sau môi trăm năm nôi lên một lân5 có thê chui cô vào khúc gô có một lô hông ây; còn hơn kẻ ngu, khi một lần đã rơi vào đọa xứ để được làm người trở lại. Vì sao? VÌ răng ở đây không có pháp hành, chánh hành, thiện nghiệp, phước nghiệp. Ở đấy, này các Tỷ-kheo, chỉ có ăn thịt lẫn nhau, và chỉ có người yếu bị ăn thịt. Vì sao?

Vì không thấy được Bốn Thánh đế. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ... Thánh đê vê Con đường đưa đên khô diệt. Do vậy5 này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: 66Đây là khổ?9 Ã y 2 _ £ __ L t ... Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Dây là con đường đưa đến khổ diet." VIII. KINH CÁI LỖ CỦA CÁI ÁCH THỨ HAI (Dutiyachiggalayugasuttd) (S V. 456) 1118. Ví như5 này các Tỷ-kheo, quả đât lớn này chỉ toàn một bãi nước và một người đên ném xuông đây một khúc cây có một lô hông. Rôi gió phương Đông thổi nó trôi về phương Tây; gió phương Tây thổi nó trôi về phương Đông; gió phương Bắc thổi nó trôi về phương Nam; gió phương Nam thổi nó trôi về phương Băc. Tại đấy, một con rùa mù cứ mỗi trăm năm nổi lên một lần. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, con rùa mù ấy sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào trong khúc cây có một lỗ hổng hay không? Thật khó được vậy5 bạch Thế Tôn, con rùa mù ấy, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào trong khúc cây có một lỗ hổng ấy! Thật khó được vậy5 này các Tỷ-kheo, là được làm người! Thật khó được vậy? này các Tỷ-kheo9 là Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác! Thật khó được vậy? này các Tỷ-kheo5 là Pháp và Luật này do Như Lai thuyết giảng chiếu sáng trên đời. Nhưng nay, này các Tỷ-kheo5 các ông đã được làm người, và Như Lai xuất hiện ở đời? bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác. Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng chói sáng ở đời. Do vậy5 này các Tỷ-kheo5 một cô găng cân phải làm... (xem kinh trên). IX. KINH VUA NÚI SINERU THỨ NHẤT (Pathamasinerupabbatarậịasutta)12 (S V. 457) 1119. Ví như, này các Tỷ-kheo5 một người đặt trên núi Sineru, vua các loài núi? các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu. Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiêu hơn, các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu được đặt như vậy hay vua núi Sineru? Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn? tức là vua núi Sineru. Rất ít là các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu được đặt như vậy, chúng không có thể ước tính được, chúng không có thể so sánh được, chúng không có thể thành một phần nhỏ được? khi đem đặt các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu so sánh với vua núi Sineru. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử thành tựu chánh kiến, với người đã chứng ngộ? cái này là nhiều hơn, tức là sự khổ đã được đoạn tận5 đã được tiêu mòn này. Rât ít là khô còn tôn tại, không có thê ước tính, không có thê

12 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS viết: Sỉneru, tức núi Tu-di.

SO sánh5 không có thê thành một phân nhỏ, nêu so sánh với khô trước đã được đoạn tận, đã được tiêu mòn, tức là trong thời gian tối đa là bảy lần đối với người đã rõ biết: “Dây là kh6.” ... đã rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt.„ Do vậy, này các Tỷ-kheo; một cố gắng cần phải làm để rõ biết: uĐay là khổ.99 Một cố gắng can phải làm để rõ biết: "Dây là con đường đưa đến khổ diet." X. KINH VUA NÚI SINERU THỨ HAI (Dutìyasinerupabbatarậịasutta) (5. V. 458) 1120. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, vua núi Sineru đi đên đoạn tận, đi đên tiêu diệt, chỉ còn lại các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo? cái gì là nhiều hơn, vua núi Sineru ấy đi đến đoạn tận? đi đến tiêu mòn hay các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu còn ton tại? Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là vua núi Sineru đi đến đoạn tận, đi đến tiêu mòn. Và ít hơn là các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu được còn lại? không thê đem ước tính, không thê đem so sánh và không thê băng một phân nhỏ, nếu so sánh các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu còn lại với vua núi Sineru đã đi đến đoạn tận, đã đi đến tiêu mòn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử thành tựu chánh kiến, với người đã chứng ngộ5 cái này là nhiều hơn, tức là sự khổ đã được đoạn tận, đã được tiêu mòn này; và rất ít là khổ còn tồn tại, khôn^ có thể ước tính, không có thể so sánh, không có thể thành một phần nhỏ, neu so sánh với khổ trước đã được đoạn tận5 đã được tiêu mòn5 tức là trong thời gian tối đa là bảy lần đối với người đã rõ biết: "Đây là khổ.99 ... đã rõ biet: "Bây là con đường đưa đến khổ ãệtr Do vậy, này các Tỷ-kheo... (như kinh trên).

56. TƯƠNG ƯNG sự THẬT 1321

VI. PHẨM CHÚNG ĐẠT (ABHISAMAY4K4GGA)

I. KINH ĐÀU MÓNG TAY (Nakhasikhasutta) (5. V. 459) 1121. Rồi Thế Tôn lấy lên một ít đất trên đầu móng tay và bảo các Tỷ-kheo: Các ông nghĩ thế nào? này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, một ít đất Ta lấy ở đầu móng tay, hay quả đất lớn này? Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn? tức là quả đất lớn này, và ít hơn là một ít đất mà Thế Tôn lấy ở đầu móng tay. Chúng không thế ước tính được5 không thể so sánh được, không thể thành một phần nhỏ được5 nếu đem so sánh quả đất lớn với một ít đất mà Thế Tôn lấy lên đầu móng tay. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo9 với vị Thánh đệ tử thành tựu chánh kiến, với người đã chứng dạt, cái này là nhiều hơn... (như kinh 1119).

II. KINH AO HỒ (Pokkharanĩsuttd) (S V. 460) 1122. Ví như, này các Tỷ-kheo, có một hồ nước bề dài năm mươi do-tuần, . ' .'a bê rộng năm mươi do-tuân, bê sâu năm mươi do-tuân5 đây nước tràn trên bờ đê '

con quạ có thể uống được. Từ nơi hồ nước ấy, có người lấy lên một ít nước trên đầu ngọn cỏ kusa. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, một ít nước lấy lên trên đầu ngọn cỏ kusa, hay là nước trong hồ nước? Cái này là nhiều hơn5 bạch Thế Tôn, tức là nước trong hồ nước5 và ít hơn

là nước được lây lên trên đâu ngọn cỏ kusa. Chúng không có thê ước tính được, không có thể so sánh được, không có thể thành một phần nhỏ được5 nếu đem so sánh nước ở hô nước với nước được lây lên trên đâu ngọn cỏ kusa. (Như kinh 1120)... III. KINH HỢP

DÒNG THỨ NHẤT (Pathamasambhejjasutta) (S V. 460) 1123. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 tại chỗ mà các con sông lớn này nhập vào nhau, cùng chảy với nhau, tức là sông Hằng, sông Yamunã, sông Aciravatĩ, sông Sarabhũ, sông Mahĩ? từ dấy, một người lấy lên hai hay ba giọt nước. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, hai hay ba giọt nước được lấy lên5 hay là nước ở chỗ hợp dòng? Cái này là nhiêu hơn, bạch Thê T6n, tức là nước ở chô hợp dòng; còn ít hơn là hai hay ba giọt nước được lấy lên. Chúng không thể ước tính được,

không thể so sánh được, không thể thành một phần nhỏ được? nếu đem so sánh nước ở chỗ hợp dòng với hai hay ba giọt nước được lấy lên. ... Cũng vậy... (như kinh trên). IV KINH HỢP DÒNG THỨ HAI (Dutiyasambhejjasutta) (S V. 461) 1124. - Ví nhu, này các Tỷ-kheo, tại chỗ mà các con sông lớn này nhập vào nhau, cùng chảy với nhau, tức là sông Hằng, sông Yamunã, sônẹ Aciravatĩ, sông Sarabhũ, sông Mahĩ, nước sông ây đã đi đên đoạn tận, đã đi đên tiêu diệt, chỉ còn lại hai hay ba giọt nước còn sót lại. Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiêu hơn, nước chô hợp dòng đã đi đen đoạn tân, đã đi đen tiêu diệt, hay là hai hay ba giọt nước còn sót lại? Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là nước chỗ hợp dòng đã đi đến đoạn tận5 đã đi đến tiêu diệt; còn ít hơn là hai hay ba giọt nước còn sót lại. Chúng không có thê ước tính được, không có thê so sánh được5 không có thê thành một phần nhỏ được, nếu đem so sánh nước chỗ hợp dòng đã đi đến đoạn tận, đã đi đến tiêu diệt với hai hay ba giọt nước còn sót lại. (Như kinh trên)... V KINH QUẢ ĐẤT LỚN THỨ NHẤT (PaḶhamamahãpathavĩsuttă) (5. V. 462) 1125. Ví như, này các Tỷ-kheo? một người đặt trên quả đất lớn các cục đất lớn bằng bảy hạt táo (satta kolatịhimaítiyo). Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái nào là nhiều hơn, các cục đất lớn bằng bảy hạt táo đã được đặt lên như vậy? hay là quả đất này? Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là quả đất này; còn ít hơn là các cục đất lớn bằnệ bảy hạt táo đã được đặt lên như vậy. Chúng không thể ước tính được, không thê so sánh được, không thê băng một phân nhỏ được, nếu đem so sánh quả đất lớn này với các cục đất lớn bằng bảy hạt táo được đặt lên như vậy. (Như kinh trên)... VI. KINH QUẢ ĐẤT LỚN THỨ HAI (Dutìyamahãpathavĩsutta) (5. V. 462) 1126. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? quả đất đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt, chỉ còn lại những cục đất lớn bằng bảy hạt táo. Các ông nghĩ thế nào5 này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, quả đất lớn đã đi đến đoạn tận, đã đi đến tiêu diệt, hay là các cục đất lớn bằng bảy hạt táo còn sót lại? Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là quả đất lớn đã đi đến đoạn tận, đã đi đến tiêu diệt; còn ít hơn là các cục đất lớn bằng bảy hạt táo còn sót lại. Chúng không có thể ước tính được, không có thể so sánh được, không có thể

thành một phần nhỏ được, nếu đem so sánh quả đất lớn đã đi đến đoạn tận, đã đi đến tiêu diệt với các cục đất lớn bằng bảy hạt táo còn sót lại. (Như kinh trên)... VII. KINH BIÊN LỚN THỨ NHẤT (PaḶhamamahãsamuddasutta) (5. V. 463) 1127. Ví như, này các Tỷ-kheo? một người lấy lên hai hay ba giọt nước từ biển lớn. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, hai hay ba giọt nước được lấy lên, hay là nước trong

biển lớn? Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn. tức là nước trong biển lớn; còn ít hơn là hai hay ba giọt nước được lấy lên. Chúng không có thể ước tính được, không có thê so sánh được, không có thê thành một phân nhỏ được, nêu đem so sánh nước trong biển lớn với hai hay ba giọt nước được lấy lên. (Như kinh trên)... VIII. KINH BIỂN LỚN THỨ HAI (Duíiyamahãsamuddasutta) (5. V. 463) 1128. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? nước trong biển lớn đã đi đến đoạn tận, đã đi đến tiêu diệt, chỉ còn lại hai hay ba giọt nước còn sót lại. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, nước trong biên lớn đã đi đên đoạn tận, đã đi đên tiêu diệt, hay là hai hay ba giọt nước còn sót lại? Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là nước trong biển lớn đã đi đến đoạn tận9 đã đi đến tiêu diệt; còn ít hơn là hai hay ba giọt nước còn sót lại. Chúng không có thê ước tính được, không có thê so sánh được5 không có thê thành một phần nhỏ được, nếu đem so sánh nước trong biển lớn đã đi đến đoạn tận? đã đi đến tiêu diệt, với hai hay ba giọt nước còn sót lại. (Như kinh trên)... IX. KINH VÍ DỤ VỚI NÚI THỨ NHẤT (PaḶhamapabbatũpamasutta) (S V. 464) 1129. — Ví nhu, này các Tỷ-kheo, có người đặt trên vua Tuyết sơn các hòn sạn lớn bằng bảy hột cải. Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo? cái nào là nhiêu hơn, các hòn sạn lớn bằng bảy hột cải được đặt lên như vậy, hay là vua Tuyết sơn? Cái này là nhiều hơn, bạch Thế T6n, tức là vua Tuyết sơn; còn ít hơn là những hòn sạn lớn bằng bảy hột cải được đặt lên như vậy. Chúng không có thể ước tính được, không có thể so sánh được, không có thể thành một phần nhỏ được, nêu đem so sánh vua Tuyêt sơn với các hòn sạn lớn băng bảy hột cải. (Như kinh trên)...

1324 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

X. KINH VÍ DỤ VỚI NÚI THỨ HAI (Dutìyapabbatũpamasutta) (S V. 464) 1130. Ví như5 này các Tỷ-kheo, vua Tuyết sơn đã đi đến đoạn tận5 đã đi đến tiêu diet, chỉ còn lại các hòn sạn lớn bằng bảy hột cải. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái nào là nhiều hơn, vua Tuyết sơn đã đi đến đoạn tận? đã đi đến tiêu diet, hay là các hòn sạn lớn bằng bảy hột cải còn sót lại? Cái nay là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là vua Tuyết sơn đã đi đến đoạn tận5 đã đi đến tiêu diệt; còn ít hơn là các hòn sạn lớn bằng bảy hột cải còn sót lại. Chúng không có thể ước tính được, không có thể so sánh được, không có thể thành một phần nhỏ được, nếu đem so sánh vua Tuyết sơn đã đi đến đoạn tận, đã đi đến tiêu diệt với hòn sạn lớn bằng bảy hột cải còn sót lại. (Như kinh trên)...

56. TƯƠNG ƯNG sự THẬT 1325

vn. PHẨM LÚAGẠO SỐNG LƯỢC ĨHUYẾT THỨ NHẤT (PATHAMAÃMAKADHANNAPEYYẴLAVAGGAY 3

I. KINH NƠI KHÁC (Annatrasuttd) (5. V. 465) 1131. Rồi Thế Tôn lấy lên một ít đất trên đầu móng tay và bảo các Tỷ-kheo: Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo, cái nào là nhiêu hơn, một ít đât Ta lây lên trên đâu móng tay, hay là quả đât lớn này? Cái này la nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là quả đất lớn này; còn ít hơn là một ít đất Thế Tôn lấy lên trên đầu móng tay. Chúng không có thể ước tính được5 không có thể so sánh được, không có thể thành một phần nhỏ được, nếu đem so sánh quả đất lớn với một ít đất được Thế Tôn lấy lên trên đầu ngón tay. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 ít hơn là những

chúng sanh được tái sanh làm người; còn nhiều hơn là những chúng sanh bị tái sanh ra khỏi loài người. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì không thấy Bốn Thánh đế. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Do vậy5 này các Tỷ-kheo5 một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là kh6.".. Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: “Bây là con đường đưa đến khổ diệt.,,

II. KINH BIÊN ĐỊA (Paccantasutta) (S V. 466) 1132. (Như kinh trên)... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh được tái sanh vào trung tâm các quốc độ; còn nhiều hơn là các chúng sanh bị tái sanh vào các biên địa, giữa những man di vô ý thức. Vì sao? (Như kinh trên)... III. KINH TRÍ TUỆ (Paniiãsutta)(y V. 466) 1133. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo,ít hơn là các chúng sanh thành tựu tuệ nhãn của bậc Thánh; còn nhiều hơn là các chúng sanh đi đến vô minh, si ám. Vì sao? (Như kinh trên)...

13 Bản tiếng Anh của PTS: Cyclic Repetition, nghĩa là Bảnh xe trùng thuyết.

IV. KINH RƯỢU (Surãmerayasutta)^ (5. V. 466) 1134. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? ít hơn là các chúng sanh từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu. Vì sao? (Như kinh trên)... V KINH SANH Ở NƯỚC (Odakasuttà) (5. V. 467) 1135. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh được sanh trên đất liền Qhalạiã); còn nhiều hơn là các chúng sanh được sanh ra trong nước. Vì sao? (Nhưkinh trên)... VI. KINH HIẾU KÍNH MẸ (Matteyyasutta) (S V. 467) 1136. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo9 ít hơn là các chúng sanh có hiếu kính với mẹ; còn nhiều hơn là các chúng sanh không hiếu kính với mẹ. (Như kinh trên)... VII. KINH HIẾU KÍNH CHA (Petteyyasutta) (5. V. 467) 1137. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh có hiếu kính với cha; còn nhiều hơn là các chúng sanh không hiếu kính với cha. (Như kinh trên)... VIII. KINH SA-MÔN (Sãmannasuttaý5 (S V. 468) 1138. (Như kinh trên)... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo? hơn là các chúng sanh kính trọng các hàng Sa-môn; còn nhiều hơn là các chúng sanh không kính trọng các hàng Sa-môn. (Như kinh trên)... IX. KINH BÀ-LA-MÔN (Brahmannasuttay6 (S V. 468) 1139. (Như kinh trên)... -Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh kính trọng các hàng Bà-la-môn; còn nhiều hơn là các chúng sanh không kính trọng các hàng Bà-la-môn. (Như kinh trên)...

14 Bản tiếng Anh của PTS: Intoxicating Liquor, nghĩa là Rượu lên men làm say. 15 Bản tiếng Anh của PTS: Reverent to Recluses, nghĩa là Kỉnh trọng Sa-môn. 16 Bản tiếng Anh của PTS: Reverent to Brahmins, nghĩa là Kỉnh trọng Bà-ỉa-mồn.

X. KINH KÍNH TRỌNG CÁC BẬC LỚN TUỔI (Pacãyikasutta) (5. V. 468) 1140. (Như kinh trên)... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo? ít hơn là các chúng sanh kính trọng các bậc lớn tuổi trong gia tộc; còn nhiều hơn là các chúng sanh không kính trọng các bậc lớn tuổi trong gia tộc. (Như kinh trên)...

vm. PHẨM LÚAGẠO SỐNG LƯỢC THUYẾT THỨ HAI (DUTIỴAẢMAKADHANNAPEYYÂLAVAGGAẩ1

I. KINH SÁT SANH (Pãnãtipãtasuttd)^ (S V. 468) 1141. (Như kinh trên)... -Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ sát sanh; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ sát sanh. Vì sao? (Như kinh trên)... II. KINH LẤY CỦA KHÔNG CHO (Adinnãdãnasutta) (S. V. 468) 1142. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? ít hơn là các chúng sanh từ bỏ lấy của không cho; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ lấy của không cho. Vì sao? (Như kinh trên)... III. KINH TÀ HẠNH TRONG CÁC DỤC (Kãmesumicchãcãrasutta) (S V. 468) 1143. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ tà hạnh trong các dục; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ tà hạnh trong các dục. Vì sao? (Như kinh trên)... IV. KINH NÓI LÁO (Musãvãdasutta) (S V. 468) 1144. (Như kinh trên)... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nói láo; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nói láo. Vì sao? (Như kinh trên)... V. KINH NÓI LỜI LY GIÁN (Pesunnasuttd) (S. V. 469) 1145. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nói lời ly gián; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nói lời ly gián. Vì sao?

17 Bản tiếng Anh của PTS: Few Abstain, nghĩa là ít người từ bỏ. 18 Bản tiếng Anh của PTS: Life, nghĩa là Sự sống.

(Như kinh trên)... VI. KINH NÓI LỜI THÔ Ác (Pharusavãcãsuttă) (S V. 469) 1146. (Như kinh trên)... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nói lời thô ác; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nói lời thô ác. Vì sao? (Như kinh trên)... VII. KINH NÓI LỜI PHÙ PHIẾM (Samphappaỉãpasutta) (S V. 469) 1147. (Như kinh trên)... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo? ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nói lời phù phiêm; còn nhiêu hơn là các chúng sanh không từ bỏ nói lời phù phiêm. Vì sao? (Như kinh trên)... VIII. KINH HỘT GIỐNG (Bĩịagãmasuttd) (S V. 470) 1148. (Như kinh trên)... Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 ít hơn là các chúng sanh từ bỏ làm hại các hột giống và các loại cây cỏ; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ làm hại các hột giống và các cây cỏ. Vì sao? (Như kinh trên)... IX. KINH ĂN PHI THỜI (Vỉkãỉabhojanasutta) (S V. 470) 1149. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ ăn phi thời; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ ăn phi thời. Vì sao? (Như kinh trên)... X. KINH HƯƠNG LIỆU (Gandhavilepanasutta) (S. V. 470) 1150. (Nhưkinh trên)... -Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ các vòng hoa, hương lieu, phấn sáp, các đồ trang sức để mang, để đeo; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, các đồ trang sức đê mang, đê đeo. Vì sao? (Như kinh trên)...

IX. PHẨM LỦA GẠO SỐNG LƯỢC THUYẾT THỨ BA (TATIY4ẴMAKADHANNAPEYYẴLAVĂGGA)

I. KINH MÚA HÁT (Naccagĩtasutta) (S V. 471) 1151. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ đi xem múa? hát, nhạc, diễn kịch; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ đi xem múa, hát? nhạc, diễn kịch. (Như kinh trên)... IL KINH GIƯỜNG CAO (ưccãsayanasutía) (S. V.471) 1152. (Như kinh trên).., Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ các giường cao, các giường lớn; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ các giường cao, các giường lớn. (Như kinh trên)... IIL KINH VÀNG BẠC ựãtarũparaịatasutta) (5. V. 471) 1153. (Như kinh trên)... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo? hơn là các chúng sanh từ bỏ nhận vàng và bạc; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nhận vàng và bạc. (Như kinh trên)... IV. KINH LÚA GẠO SỐNG (Ẵmakadhannasutta) (5. V.471) 1154. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nhận các lúa gạo sống; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nhận các lúa gạo sống. (Như kinh trên)... V. KINH THỊT SỐNG (Ẵmakamamsasutta) (S V.471) 1155. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nhận các thịt sông; còn nhiêu hơn là các chúng sanh không từ bỏ nhận các thịt sông. (Như kinh trên)...

56. TƯƠNG ƯNG sự THẬT 1331

VI. KINH CON GÁI (Kumãríkasutta) (5. V.471) 1156. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nhận đàn bà? con gái; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nhận đàn bà, con gái. (Như kinh trên)... VII. KINH NỮ TỲ (Dãsidãsasutta) (S V. 472) 1157. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nhận lấy các nô tỳ nữ, nô tỳ nam; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nhận các nô tỳ nữ, nô tỳ nam. (Như kinh trên)... VIII. KINH DÊ, DÊ RỪNG (Ajefakasutta) (S. V. 472) 1158. (Như kinh trên)... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nhận dê và dê rừng; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nhận dê và dê rừng. (Như kinh trên)... IX. KINH GÀ, HEO (KukkuỊasũkarasuttd) (S V. 472) 1159. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nhận gà, heo; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nhận gà và heo. (Như kinh trên)... X. KINH VOI, TRÂU, BÒ, LỪA (Hatthigavassasutta) (5. V. 472) 1160. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo9 ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nhận voi, bò, ngựa, ngựa cái; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nhận voi, bò5 ngựa, ngựa cái. (Như kinh trên)...

1332 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

X. PHẨM CHỦNG SANH NHIỀU HƠN (CATUTTHAẴMAKADHANNAPEYYÂLAK4GGA)

I. KINH RUỘNG ĐẤT (Khettavatthusutta) (S V. 473) 1161. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nhận lấy ruộng đất; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nhận lấy ruộng đất. (Như kinh trên)... II. KINH MUA BÁN (Kayavikkayasutta) (5. V. 473) 1162. (Như kinh trên)... -Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ mua bán; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ mua bán. (Như kinh trên)... III. KINH ĐƯA TIN TỨC (Dũteyyasutta) (S. V. 473) 1163. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ không

phái người môi giới hay tự mình không làm môi giới; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ phái người làm môi giới5 hay tự mình làm môi giới. (Như kinh trên)... IV KINH CÂN LƯỜNG (TulãkữỊasutta) (5. V. 473) 1164. (Như kinh trên)... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc, đo lường; còn nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ các sự gian lận bằng cân5 tiền bạc, đo lường. (Như kinh trên)... V. KINH HỐI Lộ (Ukkotanasutta) (S. V. 473) 1165. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ hối lộ5 gian trá,

lừa đảo; còn nhiêu hơn là các chúng sanh không từ bỏ hôi lộ5 gian trá, lừa đảo. (Như kinh trên)...

56. TƯƠNG ƯNG sự THẬT 1333

VI-XL KINH CHẶT PHÁ (Chedanãdisuttay9 (S. V. 473) 1166-1171. (Như kinh trên)... Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ làm thương tôn9 sát hại5 câu thúc, bức đoạt, trộm cap, cướp phá; còn nhiêu hơn là các chúng sanh không từ bỏ làm thương tôn, sát hại, câu thúc, bức đoạt9 trộm căp, cướp phá. Vì sao? Nàỵ các Tỷ-kheo, vì không thấy Bốn Thánh đế. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 một cố gắng cần phải làm để rõ biết: “Dây là khổ?9 ... Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Bây là con đường đưa đến khổ diệt.,,

19 Bản tiếng Anh của PTS: Flogging, Plundering and Violence, nghĩa là Sát hại, trộm cắp và cướp phả.

1334 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

XI. PHẨM NĂM SANH THỦ (R4NCAGATIPEYYÃLAVAGGA)

I. KINH NGƯỜI [TÁI SINH] XUỐNG ĐỊA NGỤC (Manussacutinirayasutta)2() (S V. 474) 1172. Rồi Thế Tôn lấy lên một ít đất trên đầu móng tay và bảo các Tỷ-kheo: Y Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo9 cái nào là nhiều hơn, một ít đất Ta lấy trên đầu móng tay, hay quả đất lớn này? Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là quả đất. Và ít hơn là một ít đất mà Thế Tôn lấy trên đầu móng tay. Chúng không thể ước tính được, không thể SO sánh được, không thê thành một phân nhỏ được, nêu đem so sánh quả đất lớn _ / * ___ fl _ Ji. Ạ 4 ___ \ ____ 1 _ _ A_____ với một ít đất ma The
Ton lay tren aau mong tay. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh sau khi chết từ thân người được tái sanh làm người lại; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ thân người phải tái sanh trong địa ngục. (Như kinh trên)... II. KINH NGƯỜI XUỐNG BÀNG SANH (Manussacutitừacchãnasutta) (S V. 474) 1173. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh sau khi chết từ thân người được tái sanh làm người lại; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ thân người phải tái sanh trong các loài bàng sanh. (Như kinh trên)... III. KINH NGƯỜI XUỐNG NGẠ QUỶ (Manussacutìpettivisayasutta) (S V. 475) 1174. (Như kinh trên)... Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh sau khi chết từ thân người được tái sanh làm người lại; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ thân người phải tái sanh vào cõi ngạ quỷ. (Như kinh trên)...

20 Tên của 30 kinh trong phẩm này trong bản tiếng Anh của PTS đều dịch: The Five Destinies, nghĩa là Năm sanh thủ.

IV-VI. KINH NGƯỜI LÊN CHƯ THIÊN, XUỐNG ĐỊA NGỤC (Manussacutidevanirayãdìsutta) (S. V. 475) 1175-1177. (Như kỉnh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh sau khi chết từ thân người được tái sanh giữa chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ thân người phải tái sanh vào địa ngục... phải tái sanh vào các loài bàng sanh... phải tái sanh vào cõi ngạ quỷ. (Như kinh trên)... VIMX. KINH CHƯ THIÊN XUỐNG ĐỊA NGỤC (Devacutìnừayãdisutta) (5. V. 475) 11784180. (Như kinh trên)... Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 ít hơn là các chúng sanh sau khi chết từ thân chư thiên được tái sanh giữa chư thiên. Còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chêt từ thân chư thiên phải tái sanh trong cõi địa ngục... phải tái sanh trong các loài bàng sanh... phải tái sanh trong cõi ngạ quỷ. (Như kinh trên)... X-XII. KINH CHƯ THIÊN XUỐNG LÀM NGƯỜI, ĐỊA NGỤC (Devamanussanữayãdisuttà) (S V. 475) 1181-1183. (Như kinh trên)... —Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 ít hơn là các chúng sanh sau khi chết từ thân chư thiên được tái sanh làm người; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ thân chư thiên phải tái sanh trong cõi địa ngục... phải tái sanh trong các loài bàng sanh... phải tái sanh trong cõi ngạ quỷ. (Như kinh trên)... XIII-XV KINH ĐỊA NGỤC LÊN CÕI NGƯỜI, XUỐNG ĐỊA NGỤC (Nữayamanussanừayãdisutta) (S V. 475) 1184-1186. (Như kinh trên)... Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi địa ngục được tái sanh làm người; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi địa ngục bị tái sanh trong cõi địa ngục... bị tái sanh trong các loài bàng sanh... bị tái sanh trong cõi ngạ quỷ. (Như kinh trên)... XVI-XVIII. KINH ĐỊA NGỤC LÊN CHƯ THIÊN, XUỐNG ĐỊA NGỤC (Nừayadevanirayãdisutta) (S V. 476) 1187-1189. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi địa ngục được tái sanh làm chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi

chết từ cõi địa ngục bị tái sanh trong cõi địa ngục... bị tái sanh trong các loài bàng sanh... bị tái sanh trong cõi ngạ quỷ. (Như kinh trên)... XIX-XXI. KINH BÀNG SANH LÊN CÕI NGƯỜI, XUỐNG ĐỊA NGỤC (Từacchãnamanussanirayãdisuttă) (S. V. 476) 1190-1192. (Như kinh trên)... e Ị' Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh sau khi chêt từ các loài bàng sanh được tái sanh làm người; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ các loài bàng sanh bị tái sanh trong cõi địa ngục... bị tái sanh trong các loài bàng sanh... bị tái sanh trong cõi ngạ quỷ. (Như kinh trên)... XXIKXXIV KINH BÀNG SANH LÊN CHƯ THIÊN, XUỐNG ĐỊA NGỤC (Từacchãnadevanỉrayãdìsutta) (S V. 476) 1193-1195. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 ít hơn là các chúng sanh sau khi chết từ các loài bàng sanh được tái sanh giữa chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ các loài bàng sanh bị tái sanh trong cõi địa ngục... bị tái sanh trong các loài bàng sanh... bị tái sanh trong cõi ngạ quỷ. (Như kinh trên)... XXV-XXVII. KINH NGẠ QUỶ LÊN CÕI NGƯỜI, XUỐNG ĐỊA NGỤC

(Pettimanussanũayãdisutta) (5. V. 476) 1196-1198. (Như kinh trên)... Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng san sau khi chết từ cõi ngạ quỷ được tái sanh làm người; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi ngạ quỷ bị tái sanh trong cõi địa ngục... bị tái sanh tròng các loài bàng sanh... bị tái sanh trong cõi ngạ quỷ. (Như kinh trên)... XXVIILXXIX. KINH NGẠ QUỶ LÊN CHƯ THIÊN, XUỐNG ĐỊA NGỤC (Pettidevanừayãdisuttà) (S V. 477) 1199. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi ngạ quỷ được tái sanh làm chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi ngạ quỷ bị tái sanh cõi địa ngục. 1200. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 ít hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi ngạ quỷ được tái sanh làm chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi ngạ quỷ bị tái sanh trong các loài bàng sanh.

XXX. KINH NGẠ QUỶ LÊN CHƯ THIÊN, XUỐNG NGẠ QUỶ (Pettìdevapettìvisayasutta) (S V. 477) 1201. (Như kinh trên)... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 ít hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi ngạ quỷ được tái sanh làm chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi ngạ quỷ bị tái sanh trong cõi ngạ quỷ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo? vì không thấy Bốn Thánh đế. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Do vậy5 này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ.,, Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là khổ tập.99 Một cố gắng cần phải làm rõ biết: "'Đây là khổ diet." Một cố gắng phải làm để rõ biết: "Dây là con đường đưa đến khổ diệt.,,

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.